

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP 8.

Phân môn Lịch sử:

Bài 6: Kinh tế, văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII

Câu 1) Vì sao chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta cho đến ngày nay?

- A. Số lượng các chữ cái ít nhưng có khả năng ghép chữ linh hoạt, tiện lợi, khoa học.
- B. Dễ đọc, dễ nhớ, dễ ghi chép,... nên có khả năng phổ biến trên diện rộng.
- C. Giúp người Việt dễ dàng tiếp cận với các thành tựu văn minh khác của thế giới.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 2) Ai là người có công hình thành nên phương cách viết tiếng Việt bằng mẫu tự La-tinh?

- A. Dương Văn An. B. Đào Duy Từ. C. **A-lếch-xăng Đơ-Rốt.** D. Các giáo sĩ phương Tây.

Câu 3) Trong các thế kỉ XVI - XVIII, Xung đột kéo dài gây ra tình trạng gì?

- A. Sản xuất nông nghiệp sa sút nghiêm trọng.
- B. Tình trạng biến ruộng công thành ruộng tư ngày càng phổ biến.
- C. Vua quan không quan tâm đến ruộng đất.

D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 4) Sau khi xung đột Nam - Bắc triều nổ ra, tình hình nông nghiệp Đàng ngoài Đại Việt như thế nào?

- A. Tình trạng nông dân thiếu ruộng diễn ra trầm trọng.
- B. **Kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ruộng đất bỏ hoang không có người cấy cày.**
- C. Nông nghiệp mới dần dần ổn định trở lại.
- D. Nông nghiệp được mùa, nhà nhà no đủ.

Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

Câu 1) Câu nào sau đây **đúng** về phủ chúa vào giữa thế kỉ XVIII?

A. Phủ chúa giữ mọi quyền hành, quanh năm tổ chức hội hè, yến tiệc, phung phí tiền của.

- B. Chúa Trịnh ở thời điểm này không còn chuyên quyền như các đời trước mà dần bị vua Lê bóp nghẹt.
- C. Chúa Trịnh có những chính sách để giúp dân thoát khỏi nạn đói, loại bỏ tham quan, tổ chức thi cử.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 2) Theo “*Khâm định Việt sử thông giám cương mục*”, nạn đói ở Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII khủng khiếp đến mức nào?

- A. Dân phiêu tán dạt dứu nhau đi kiếm ăn đầy đường.
- B. Giá gạo cao vọt, một trăm đồng tiền không được một bữa no.
- C. Phủ chúa cũng thiếu gạo.

D. Cả A và B đúng.

Câu 3) Cuộc sống khó khăn về mọi mặt đã thúc đẩy nông dân Đàng Ngoài giữa thế kỉ XVIII làm gì?:

- A. Vùng lên chống lại ách đô hộ của giặc ngoại xâm.

B. Vùng lên khởi nghĩa chống lại chính quyền phong kiến.

C. Phải di cư sang Xiêm, Miến Điện.

D. Tất cả các đáp án trên.

Bài 8. Phong trào Tây Sơn

Câu 1) Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

A. Tây Sơn thượng đạo. B. Tây Sơn hạ đạo. C. Quảng Nam. D. Bình Thuận.

Câu 2) Nghĩa quân Tây Sơn dùng danh nghĩa gì khi tiến quân ra Bắc Hà đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân?

A. Phù Lê diệt Nguyễn.

B. Phù Nguyễn diệt Trịnh.

C. Phù Nguyễn diệt Lê.

D. Phù Lê diệt Trịnh.

Câu 3) Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa lấy khẩu hiệu là?

A. Lấy của người giàu chia cho người nghèo.

B. Tịch thu ruộng đất chia cho dân cày.

C. Sống trong lao động chiến trong chiến đấu.

D. Tịch thu ruộng đất địa chủ chống tô cao, lãi nặng.

Câu 4) Nguyễn Huệ chọn địa điểm nào để làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

A. Sông Gián Khẩu (sông Đáy). **B. Khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút.**

C. Sông Bạch Đằng.

D. Sông Trường Giang.

Câu 5) Em hãy cho biết vì sao phong trào Tây Sơn bùng nổ? Theo em, tại sao phong trào Tây Sơn được nhân dân Đàng Trong ủng hộ?

*) Phong trào Tây Sơn bùng nổ:

- Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền Đàng Trong ngày càng suy yếu. Bộ máy quan lại các cấp công kênh và tham nhũng.

- Các chính sách tô thuế của chúa Nguyễn làm cho đời sống nhân dân khốn cùng.

- Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn.

→ bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.

*) Phong trào Tây Sơn nhận được sự ủng hộ của nhân dân Đàng Trong, vì:

- Phong trào Tây Sơn bùng nổ do mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền phong kiến Đàng Trong và mục tiêu của phong trào: chống lại chính quyền chúa Nguyễn, giành lại cuộc sống ấm no.

- Phong trào nêu khẩu hiệu “lấy của người giàu chia cho người nghèo” để hiệu triệu, tranh thủ sự ủng hộ và tập hợp đông đảo quần chúng bị áp bức.

Câu 6) Nêu ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn? Vua Quang Trung đã có những đóng góp gì cho lịch sử dân tộc ở thế kỉ XVIII?

- Ý nghĩa lịch sử

+ Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ chia cắt đất nước.

+ Tạo điều kiện cho sự thống nhất quốc gia và bảo vệ nền độc lập của đất nước.

- Nguyên nhân thắng lợi:

+ Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân.

+ Sự lãnh đạo tài tình của Quang Trung-Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.

* Đóng góp của vua Quang Trung:

- Là người có tài năng thao lược, đề ra kế sách, cùng với nghĩa quân lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành được nhiều thắng lợi.

- Vua Quang Trung xây dựng và cải cách đất nước có nhiều chính sách tiên bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục...

Bài 9. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc

Câu 1) Những nội dung dưới đây theo em đúng (Đ) hay sai (S)?:

Nội dung	Đúng	Sai
a. Từ cuối thế kỉ XIX, tình hình kinh tế nước Anh: Ở vị trí thứ ba thế giới, sau Mỹ và Đức.	Đ	
b. Từ cuối thế kỉ XIX, tình hình kinh tế nước Anh: Ở vị trí thứ ba thế giới, sau Mỹ và Pháp.		S

Câu 2) Chính sách đối ngoại cơ bản của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì ?:

- A. Hỗ trợ, cho vay, đầu tư vào các nước có tiềm năng.
- B. Thực thi các chính sách phân biệt đối xử với người da đen.

C. Tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.

- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 3) Ý nào **không** phải là biểu hiện của sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc?

- A. Sự ra đời các công ti độc quyền lớn, lũng đoạn và chi phối nền kinh tế, chính trị và xã hội ở các nước.
- B. Sự dung hợp giữa tư bản công nghiệp và tư bản ngân hàng, hình thành nên tư bản tài chính.
- C. Các nước tư bản đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.

D. Sự xuất hiện của giai cấp công nhân.

Câu 4) Biểu hiện quan trọng nhất của sự xuất hiện chủ nghĩa đế quốc là gì?:

- A. Xuất hiện giai cấp tư sản và vô sản.
- B. Sự hình thành các công ti độc quyền dưới các hình thức khác nhau ở các nước.**
- C. Các nước tư bản phương Tây đều đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa.
- D. Mâu thuẫn xã hội ở các nước tư bản diễn ra gay gắt.

Bài 10. Công xã Pa-ri (năm 1871)

Câu 1) Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 của nhân dân Pa-ri?

- A. Chống lại sự đầu hàng phản bội lợi ích dân tộc của tư sản Pháp để bảo vệ tổ quốc.
- B. Bất bình trước thái độ uơ hèn của chính phủ tư sản khi Phổ tấn công.

C. Mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà giữa quần chúng nhân dân Pa-ri với chính phủ tư sản.

- D. Chi-e cho quân đánh úp đòi Mông-mác.

Câu 2) Những nội dung dưới đây theo em đúng(Đ) hay sai(S)?

Nội dung	Đúng	Sai
a. Nhân dân Pa-ri nổi dậy khởi nghĩa ngày 4-9-1870 nhằm mục đích: Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chính quyền vô sản.	S	
b. Nhân dân Pa-ri nổi dậy khởi nghĩa ngày 4-9-1870 nhằm mục đích: Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chế độ cộng hoà.		Đ

Phân môn Địa lí :

Bài 6: Đặc điểm khí hậu

Câu 1) Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu thể hiện?

- A. Nhiệt độ trung bình năm của không khí đều trên 20 °C.
- B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.
- C. Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 2) Tính chất ẩm thể hiện qua yếu tố nào?

- A. Lượng mưa.
- B. Độ ẩm.
- C. Cả A và B đúng.
- D. Cả A và B sai.

Câu 3) Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc?

- A. Nóng ẩm, mưa nhiều.
- B. Nóng, khô, ít mưa.

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.

- D. Lạnh và khô

Câu 4) Miền khí hậu nào có mùa mưa lệch về thu đông?

- A. Miền khí hậu phía Bắc (từ vĩ tuyến 18°B trở ra).
- B. Miền khí hậu phía Nam (Nam Bộ và Tây Nguyên).

C. Miền khí hậu Đông Trường Sơn (từ Hoàng Sơn tới Mũi Dinh).

- D. Miền khí hậu biển Đông Việt Nam.

Câu 5) Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu nước ta không biểu hiện ở đặc điểm:?

- A. Lượng bức xạ mặt trời lớn.
- B. Nhiệt độ cao, số giờ nắng nhiều.
- C. Lượng mưa và độ ẩm của không khí lớn.
- D. Xuất hiện hiện tượng hoang mạc hóa.

Câu 6) Số giờ nắng nước ta nhận được mỗi năm là:

- A. 1400 – 3000 giờ trong năm.
- B. 1300 – 4000 giờ trong năm.
- C. 1400 – 3500 giờ trong năm.
- D. 1300 – 3500 giờ trong năm.

Câu 7) Khí hậu nước ta chia thành:

- A. Bốn mùa rõ rệt trong năm.
- B. Ba mùa rõ rệt trong năm.
- C. Hai mùa rõ rệt trong năm.
- D. Khô, nóng quanh năm không phân mùa.

Bài 7 thực hành

Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Hà Đông (Hà Nội)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ(°C)	16,5	17,8	20,3	24,0	27,1	29,0	29,1	28,4	27,2	24,9	21,6	18,0
Lượng mưa (mm)	28,2	26,5	45,0	83,1	189,4	232,5	254,6	293,5	228,8	184,8	87,4	36,9

a/ Hãy vẽ biểu đồ thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Hà Đông (Hà Nội).

b/ Phân tích biểu đồ thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Hà Đông (Hà Nội).

Gợi ý - Xác định nhiệt độ cao nhất? Nhiệt độ thấp nhất ? Tính biên độ nhiệt năm?

- Tính tổng lượng mưa trong năm?

CÁC BƯỚC VẼ BIỂU ĐỒ KHÍ HẬU, NHIỆT ĐỘ:

Bước 1: Xác định các giá trị cao nhất trong bảng số liệu để tiến hành xây dựng hệ trục tọa độ.

Ví dụ: Trạm Hà Đông(Hà Nội) có nhiệt độ tháng cao nhất là $29,1^{\circ}\text{C}$, lượng mưa tháng cao nhất là 293,5 mm.

Bước 2: xây dựng hệ trục tọa độ, bao gồm 1 trục hoành và 2 trục tung

- Trục hoành thể hiện các tháng trong năm (12 tháng)

- Trục tung: (2 trục)

+ Một trục nhiệt độ: Ta sẽ lấy giá trị cao nhất trên trục thể hiện nhiệt độ $^{\circ}$ là khoảng 30°C để cân xứng với trục lượng mưa, chia thành 6 đoạn mỗi đoạn bằng 5°C .

+ Một trục lượng mưa: Ta sẽ lấy giá trị cao nhất trên trục thể hiện lượng mưa là khoảng 300mm, chia thành 6 đoạn mỗi đoạn bằng 50mm.

Bước 3: Vẽ đường biểu diễn lượng mưa

- Vẽ lần lượt tuần tự các cột lượng mưa từ tháng 1 cho đến tháng 12.

- Tháng 1 và tháng 12 sẽ vẽ liền với trục.

- Ví dụ: Tháng 1 lượng mưa là 28,2mm, tháng 12 là 36,9mm.

Bước 4: Vẽ đường biểu diễn nhiệt độ

- Xác định các điểm nhiệt độ giữa các tháng.

- Nối các điểm lại thành một đường liên tục.

Bước 5: Hoàn thiện biểu đồ

Bổ sung bảng chú giải, tên biểu đồ.

* b/ Phân tích biểu đồ thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của trạm Đông Hà (Hà Nội).

Trả lời:

- Nhiệt độ

+ Cao nhất là $29,1^{\circ}\text{C}$ (tháng 7)

+ Thấp nhất là $16,5^{\circ}\text{C}$ (tháng 1)

+ Biên độ nhiệt năm là $(29,1-16,5) = 12,6^{\circ}\text{C}$.

- Tổng lượng mưa trong năm (lượng mưa 12 tháng cộng lại) = 1690,7 mm.

Bài 8: Đặc điểm thủy văn

1/ Em hãy kể tên 9 hệ thống sông lớn ở nước ta?

Trả lời: Các hệ thống sông lớn nước ta gồm : Sông Hồng, Thái Bình, Kì Cùng – Bằng Giang, sông Mã, Sông Cả, Thu Bồn, Đà Rằng, Đồng Nai, Mê Công.

2/ Giải thích vì sao nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng chủ yếu là sông nhỏ, ngắn và dốc?

Nguyên nhân:

- Do nước ta có lượng mưa nhiều là nguồn cấp nước chính cho sông.

- Địa hình hẹp ngang, $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, núi lan ra sát biển .

3/ Hãy kể hai hệ thống sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam và hai hệ thống sông hướng vòng cung? Giải thích vì sao sông ngòi nước ta chảy theo 2 hướng đó?

- Các sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam: sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Tiền...

- Sông chảy theo hướng vòng cung: sông Lô, sông Gâm, sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam.

* Giải thích vì sao sông ngòi nước ta chảy theo 2 hướng đó?

- Nguyên nhân: do hướng núi và hướng nghiêng địa hình quy định hướng chảy của sông.

Bài 9 : Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.

Câu 1) Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng ảnh hưởng lớn nhất đến vùng nào?

- A. Cao nguyên. **B. Đồng bằng.** C. Đồi. D. Núi.

Câu 2) Sự nóng lên của Trái Đất **không** làm cho?

- A. **Sinh vật phong phú.** B. Mực nước biển dâng.
C. Băng hai cực tăng. D. Thiên tai bất thường.

Câu 3) Biến đổi khí hậu **không** làm ảnh hưởng đến yếu tố nào dưới đây?

- A. Biến đổi nhiệt độ, lượng mưa. B. Lưu lượng nước và chế độ nước sông.
C. Khả năng sinh sản của con người. D. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Câu 4) Đâu là đáp án đúng khi nói về biến đổi khí hậu?

- A. Biến đổi khí hậu làm cho thời tiết nước ta trở nên ôn hòa hơn.
B. Biến đổi khí hậu chỉ đem lại tác động tiêu cực cho thời tiết nước ta.
C. Biến đổi khí hậu mang đến những tác động tích cực đến thời tiết nước ta.
D. Biến đổi khí hậu đã khiến thời tiết nước ta trở nên khắc nghiệt hơn.

Câu 5) Em hãy đánh x vào những việc nên làm và không nên làm để ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để ứng phó với biến đổi khí hậu.	Nên làm	Không nên làm
Tắt tất cả các thiết bị khi không sử dụng	X	
Sử dụng thường xuyên túi ni lông		X
Trồng mới và bảo vệ cây xanh	X	
Sử dụng nước thoải mái		X
Tiết kiệm điện và năng lượng	X	
Sử dụng máy điều hòa ở nhiệt độ thấp	X	
Vứt rác bừa bãi		X

Bài 10. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước.

Câu 1) Nông nghiệp nước ta mang tính mùa vụ, vì?

- A. Tài nguyên đất nước ta phong phú, có cả đất phù sa lẫn đất feralit.
B. Nước ta có thể trồng được từ các loại cây nhiệt đới cho đến một số cây cận nhiệt và ôn đới.
C. Lượng mưa phân bố không đều trong năm.

D. Khí hậu cận nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa theo mùa.

Câu 2) Mặt **không** thuận lợi của khí hậu nhiệt đới ẩm là gì?

- A. **Nguồn nhiệt ẩm dồi dào làm cho sâu, dịch bệnh phát triển.**
B. Lượng mưa phân bố không đều trong năm gây lũ lụt và hạn hán.
C. Tạo ra sự phân hóa sâu sắc giữa các vùng miền của đất nước.
D. Tình trạng khô hạn thường xuyên diễn ra vào các mùa khô nóng..

Câu 3) Nguyên nhân nào làm tăng thêm tính bấp bênh của nông nghiệp nước ta?

- A. Đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích lãnh thổ.
B. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa thay đổi thất thường.

C. Nguồn nước sông từ ngoài lãnh thổ chảy vào.

D. Diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp.

Câu 4) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có sự phân hóa đa dạng đã tạo điều kiện cho nước ta?

A. Phát triển mạnh nền nông nghiệp ôn đới.

B. Hình thành các vùng kinh tế trọng điểm.

C. Đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp.

D. Đa dạng hóa cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!!!